

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1225* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *27* tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Quỹ Phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo trong lực lượng Công an nhân dân thành Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo trong lực lượng Công an nhân dân và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Quỹ Phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo trong lực lượng Công an nhân dân thành Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
QUỸ NGHĨA TÌNH ĐỒNG ĐỘI CÔNG AN NHÂN DÂN
(Được công nhận theo Quyết định số 1225/QĐ-BNV
ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng và trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân.
2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.
3. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại: Số 47, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 069.22773, 069.0754, 069.20751; Fax: 069.22792, 069.20348

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội - từ thiện hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ các hoạt động tình nghĩa và các hoạt động không vì mục đích lợi nhuận khác trong lực lượng Công an nhân dân.
2. Quỹ tự tạo kinh phí hoạt động trên cơ sở vận động sự đóng góp của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, học sinh, sinh viên, công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ); các đơn vị sự nghiệp công lập có thu trong Công an nhân dân và của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn thương tích, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, chiến sĩ, thân nhân cán bộ, chiến sĩ và ủng hộ các quỹ của Trung ương, quỹ của địa phương khi xét thấy cần thiết.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
 - d) Theo Điều lệ Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

đ) Không phân chia tài sản Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ hoạt động trên phạm vi cả nước, chủ yếu trong lực lượng Công an nhân dân.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Bộ Công an, địa chỉ: Số 44, phố Yết Kiêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Quỹ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tiếp nhận, quản lý và lập kế hoạch sử dụng mọi nguồn thu do các cá nhân, tổ chức ủng hộ để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương, kế hoạch của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Quyết định đối tượng, hình thức, phương thức và mức hỗ trợ các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn thương tích, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, chiến sĩ và thân nhân cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng công an nhân dân và ủng hộ các quỹ khác của Trung ương và địa phương khi xét thấy cần thiết.

4. Quyết định việc trích tài sản, tài chính theo quy định để đối ứng các dự án và chương trình phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Xây dựng các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn về vận động quyên góp trong lực lượng Công an nhân dân và các cá nhân, tổ chức khác để duy trì, phát triển nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Quỹ.

6. Vận động các đơn vị, cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân và các cá nhân, tổ chức khác đóng góp xây dựng Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân,

đơn vị trong lực lượng Công an nhân dân và các cá nhân, tổ chức khác đóng góp.

8. Thực hiện việc hỗ trợ tiền, vật chất cho các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn thương tích, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, chiến sĩ và thân nhân cán bộ, chiến sĩ và đóng góp ủng hộ các quỹ của Trung ương, quỹ của địa phương theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

9. Lưu giữ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

10. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

11. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tiền, vật chất chi cho các hoạt động của Quỹ theo đúng mục đích và nguyên tắc tài chính.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Tổ chức của Quỹ

Cơ quan quản lý Quỹ là Hội đồng quản lý và Ban Kiểm soát; cơ quan điều hành hoạt động của Quỹ là Ban Giám đốc, giúp việc Ban Giám đốc là bộ phận hành chính, kế toán Quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm:

- a) Bộ trưởng Bộ Công an là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Thứ trưởng Bộ Công an phụ trách công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân phụ trách công tác chính sách cán bộ là Giám đốc Quỹ;
- d) Đại diện lãnh đạo các Tổng cục, Bộ Tư lệnh và các đơn vị: Văn phòng Bộ Công an, Cục Đối ngoại, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, Cục Tài chính, Cục Chính sách, Cục Tham mưu xây dựng lực lượng Công an nhân dân là Ủy viên Hội đồng;

đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, nhiệm kỳ hoạt động có thể được thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động và do Chủ tịch Hội đồng quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Thông qua phương hướng hoạt động hàng năm và các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn của Quỹ;

b) Ban hành các quy định về vận động, quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ theo đúng tôn chỉ mục đích Quỹ quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật;

c) Quyết định cơ cấu, nhân sự của Quỹ; phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;

d) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Quỹ. Đề nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, bổ sung, công nhận Điều lệ của Quỹ;

đ) Khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích và xử lý, kiến nghị xử lý đối với những trường hợp vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Quỹ;

e) Ban hành các quy định, quy chế: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, tài trợ, mức hỗ trợ, tài trợ đối với từng đối tượng, thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ, tài trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật;

c) Các cuộc họp của Hội đồng được tổ chức định kỳ 01 (một) năm một lần hoặc có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng để đánh giá hoạt động của Quỹ và thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Hội đồng tham gia. Các cuộc họp Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng chủ tọa, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải uỷ quyền cho một Phó Chủ tịch làm chủ tọa;

d) Hội đồng thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên của Hội đồng trở lên tham gia và quyết định theo nguyên tắc tán thành quá bán. Mỗi thành viên Hội đồng có một phiếu biểu quyết.

Điều 9. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, quyết định những vấn đề chung của Hội đồng và của Quỹ; chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; bổ nhiệm, bãi miễn nhân sự chủ chốt của Quỹ; quyết định việc sử dụng và mức sử dụng Quỹ cho từng nội dung theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ quy định tại Điều 2 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng

ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành việc triển khai nghị quyết của Hội đồng; chịu trách nhiệm thay mặt Hội đồng để quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ; giám sát, đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận trong Hội đồng.

Điều 10. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng thành lập, có ít nhất 03 thành viên, gồm lãnh đạo một số đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó đồng chí lãnh đạo Cục Tài chính là Ủy viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm là Trưởng ban.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng, lãnh đạo Bộ Công an về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm là đồng chí Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân phụ trách công tác chính sách. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng thông qua; đồng thời giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các vấn đề bất thường phát sinh;

b) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết của Hội đồng hoặc theo quyết định, phê duyệt của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Ký các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng và Ban Kiểm soát Quỹ;

d) Chịu trách nhiệm quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính;

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và các bộ phận chuyên môn

1. Đồng chí lãnh đạo Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân là Ủy viên Hội đồng được Chủ tịch bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ phụ trách việc điều hành và quản lý công việc hàng ngày

của Quỹ, xây dựng các chương trình, đề án hỗ trợ phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ trình Giám đốc Quỹ xét duyệt và có nhiệm vụ:

a) Theo dõi nắm tình hình công tác phòng, chống thiên tai, tai nạn thương tích, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo tại Công an các đơn vị, địa phương; trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho Hội đồng về việc xây dựng các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn của Quỹ;

b) Giúp Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng theo mục đích, tôn chỉ của Quỹ, theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Quỹ; thường xuyên báo cáo Hội đồng và lãnh đạo Bộ Công an về tình hình, kết quả việc xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Đồng chí lãnh đạo Cục Tham mưu xây dựng lực lượng Công an nhân dân phụ trách công tác tài chính, kế toán là Ủy viên Hội đồng được Chủ tịch bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ phụ trách quản lý vốn, tài sản của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính và có nhiệm vụ:

a) Thực hiện đúng các định mức chi tiêu theo nghị quyết của Hội đồng hoặc theo quyết định, phê duyệt của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng;

b) Thực hiện việc gửi tiền, đầu tư sinh lợi nguồn thu của Quỹ theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

c) Không được sử dụng kinh phí của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Các Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp việc Giám đốc Quỹ và hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc Quỹ giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành công việc của Quỹ bằng văn bản.

4. Giúp việc Ban Giám đốc Quỹ có bộ phận hành chính và kế toán.

5. Kế toán trưởng Quỹ là đồng chí kế toán trưởng thuộc Cục Tham mưu xây dựng lực lượng Công an nhân dân do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

6. Kế toán và thủ quỹ của Quỹ do nhân viên kế toán và thủ quỹ thuộc Cục Tham mưu xây dựng lực lượng Công an nhân dân đảm nhiệm theo quyết định của Giám đốc Quỹ.

7. Nhân viên hành chính tổng hợp của Quỹ do cán bộ Cục Chính sách đảm nhiệm theo quyết định của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Các đơn vị phối hợp thực hiện

Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Vụ, Cục trực thuộc Bộ Công an; Học viện, Trường Công an nhân dân; Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy các

ting, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tuyên truyền, vận động hỗ trợ và thay mặt Quỹ chuyển các khoản hỗ trợ tới các địa chỉ được Quỹ giúp đỡ.

Chương IV **VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ**

Điều 14. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong lực lượng Công an nhân dân và cá nhân, tổ chức ngoài Công an nhân dân nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Quỹ vận động quyên góp đối với các đối tượng sau:

- a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân viên Công an nhân dân;
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập có thu trong Công an nhân dân;
- c) Cán bộ tạm tuyển, công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, học sinh, sinh viên đang học tập tại các Trường Công an nhân dân, nhân viên hợp đồng trong Công an nhân dân;
- d) Cá nhân, tổ chức khác trong và ngoài Công an nhân dân.

Điều 15. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Đơn vị và cá nhân có thể ủng hộ Quỹ một lần hay nhiều lần trong năm. Quỹ tiếp nhận mọi khoản đóng góp, ủng hộ của các đơn vị và cá nhân qua sổ tài khoản của Quỹ.

3. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

5. Hình thức công khai bao gồm:

- a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 16. Nguồn thu của Quỹ

1. Tiền và tài sản do cán bộ, chiến sĩ, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu trong Công an nhân dân đóng góp khi được Quỹ vận động hàng năm quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

2. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân ngoài lực lượng Công an nhân dân đóng góp tự nguyện và hỗ trợ cho Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thu lãi từ các khoản tiền gửi, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

4. Toàn bộ kinh phí ủng hộ Quỹ phải nhập vào tài khoản Quỹ.

Điều 17. Sử dụng Quỹ

1. Quỹ giúp đỡ, ủng hộ các đối tượng trong các trường hợp sau:

a) Giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ và thân nhân cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân bị ốm đau, bệnh tật, có hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, tai nạn thương tích gây ra;

b) Ủng hộ nhân dân và Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác phục thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn thương tích gây ra;

c) Ủng hộ các quỹ Vì người nghèo; phòng, chống thiên tai; đền ơn đáp nghĩa và các chương trình, hoạt động phòng, chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo của Trung ương và địa phương.

2. Chi hoạt động quản lý Quỹ

a) Chi phụ cấp, trợ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ trong các hoạt động làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (nếu có);

b) Chi vật tư văn phòng, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ; thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...) phục vụ hoạt động Quỹ;

c) Chi khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động của Quỹ;

d) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

đ) Tổng số chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng số thu hàng năm của Quỹ.

3. Chi mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp).

4. Nghiêm cấm sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 18. Kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán

1. Quỹ thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

2. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các đơn vị, cá nhân đóng góp, các đơn vị, cá nhân được giúp đỡ; phản ánh đầy đủ các hoạt động thu, chi của Quỹ.

3. Các kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán phải được Hội đồng phê duyệt, thực hiện theo quy định.

4. Kiểm toán tình hình thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán tài chính thực hiện theo quy định chung của Nhà nước.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 19. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì nộp vào ngân sách cấp đó.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Điều 22. Khen thưởng

1. Đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý, vận động đóng góp cho Quỹ được Quỹ tôn vinh và khen thưởng hoặc được Quỹ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Việc khen thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định theo đề nghị của bộ phận giúp việc Quỹ, sau khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 23. Kỷ luật

1. Nghiêm cấm đơn vị, cá nhân lợi dụng hoạt động Quỹ vì mục đích tư lợi hoặc có những hành vi khác vi phạm Điều lệ này.

2. Đơn vị và cá nhân có trách nhiệm vận động đóng góp xây dựng Quỹ hoặc được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Quỹ vi phạm các quy định của Điều lệ này thì tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Điều 24. Khiếu nại, tố cáo

Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ, tố cáo những hành vi tham ô tài chính, tài sản Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, lãnh đạo Bộ Công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**


Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

1. Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được Bộ Nội vụ công nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

www.LuatVietnam.vn